

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống mại dâm 6 tháng đầu năm 2021, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện Công văn số 1655/SLĐT BXH-PCTNXH ngày 28/5/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo sơ kết công tác phòng, chống mại dâm 6 tháng đầu năm 2021. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Kết quả công tác phòng, chống mại dâm 6 tháng đầu năm 2021

1.1. Đánh giá tình hình tệ nạn mại dâm tại địa phương

- Người bán dâm hoạt động trên địa bàn ước tính khoảng 10 người, hoạt động mại dâm trên địa bàn toàn huyện có nhiều diễn biến phức tạp, thủ đoạn hoạt động của loại tội phạm này đa dạng và tinh vi, chủ chứa thường thỏa thuận với gai mại dâm, ít đứng ra bố trí hoạt động mua bán dâm mà để cho nhân viên chủ động gạ gẫm khách khi có nhu cầu.

- Tình hình vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm

Qua công tác nắm bắt tình hình hiện nay trên địa bàn huyện Triệu Sơn có 160 cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. Trong đó: 26 cơ sở lưu trú, 57 nhà hàng Karaoke và cơ sở massage, 77 loại hình khác (quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn,...).

1.2. Kết quả thực hiện

a) Công tác xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành; bố trí nguồn lực (tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ; tình hình bố trí kinh phí,...) thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trên địa bàn. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện về Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ Karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn huyện Triệu Sơn, Kế hoạch số 2838/KH-UBND ngày 27/5/2021 về Kế hoạch kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ Karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động; phổ biến chính sách pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Ban chỉ đạo huyện đã chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền từ huyện đến cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm với nhiều hoạt động thiết thực, phong phú.

Thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm đến từng hộ gia đình, từng người dân để mọi người nhận thức đầy đủ tác hại, hậu quả của tệ nạn mại dâm, từ đó chủ động phòng ngừa tệ nạn mại dâm.

c) Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn.

Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động dịch vụ kinh doanh, dịch vụ văn hóa đã được thực hiện nghiêm túc. Qua kiểm tra đoàn đã chấn chỉnh các sai phạm để cơ sở kinh doanh, dịch vụ hoạt động theo đúng quy định của pháp luật đồng thời hướng dẫn các cơ sở tiến hành làm các thủ tục giấy tờ đăng ký theo quy định.

d) Công tác đấu tranh, truy quét, triệt phá, truy tố, xét xử các đường dây, ổ nhóm tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm. Phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức khảo sát năm tình hình các điểm có biểu hiện hoạt động mại dâm, dẫn dắt gái mại dâm ở một số cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các tụ điểm nghi vấn có hoạt động mại dâm trá hình.

đ) Kết quả xây dựng thí điểm các mô hình hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực và hỗ trợ sinh kế, hòa nhập cho người bán dâm tại cộng đồng

Duy trì hoạt động của 16 Đội xã hội tình nguyện cấp xã. Đội xã hội tình nguyện tham gia tích cực công tác tuyên truyền, vận động nhân dân về phòng, chống tệ nạn xã hội và tư vấn cung cấp các dịch vụ trợ giúp, hỗ trợ người nghiện ma túy, người bán dâm.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế (làm rõ những vấn đề mới phát sinh về cơ chế, chính sách, pháp luật; về cán bộ; nguồn lực tài chính; cơ chế phối hợp,...)

Một số xã, thị trấn chưa thực hiện tốt công tác thống kê, lập cơ sở dữ liệu về tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn, gây khó khăn cho công tác đấu tranh. Công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên nên hiệu quả phòng, chống tệ nạn xã hội chưa cao.

Kinh phí chi cho hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, kinh phí hỗ trợ cho Đội công tác xã hội tình nguyện chưa được thực hiện.

- Nguyên nhân: khách quan, chủ quan.

+ Nguyên nhân khách quan

Hoạt động mại dâm mang lại siêu lợi nhuận cho bọn tội phạm, cho nên chúng bất chấp pháp luật và dùng mọi thủ đoạn tinh vi xảo quyệt để đạt mục đích kinh tế. Số cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhạy cảm nhiều nên dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

+ Nguyên nhân chủ quan

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thiếu đồng bộ và chưa chặt chẽ. Một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm trong phòng, chống mại dâm, buôn lỏng quản lý, thiếu tập trung chỉ đạo, đơn đốc kiểm tra, xử lý.

Công tác tuyên truyền còn mang nặng hình thức và những giải pháp hành chính, chưa phù hợp với phong tục tập quán, bản sắc văn hóa. Việc quản lý địa bàn và các cơ sở ngành nghề nhạy cảm ở một số địa phương chưa đúng quy định.

3. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về phòng, chống mại dâm. Thông tin truyền truyền phải phù hợp, dễ nghe dễ hiểu phải đến với đối tượng cần truyền truyền.

- Tăng cường công tác khảo sát nắm bắt tình hình, tập trung truy quét các tụ điểm hoạt động mại dâm trá hình, triệt xóa kịp thời tình trạng mại dâm nơi công cộng.

- Tập trung tấn công các tụ điểm ma túy, mại dâm, ngăn chặn xử lý nghiêm các cơ sở hoạt động mại dâm, không để mại dâm xâm nhập vào trường học.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, tư vấn, hướng dẫn để người làm nghề mại dâm hòa nhập cộng đồng.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Tình hình tệ nạn xã hội trong thời gian tới còn nhiều diễn biến phức tạp. Đề mọi người hiểu rõ tác hại của tệ nạn xã hội đòi hỏi cấp ủy, chính quyền, các ngành đoàn thể, các đơn vị, các tổ chức xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới mọi người dân.

- Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cấp huyện, xã, thị trấn làm công tác phòng, chống tệ nạn để nâng cao năng lực và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy, mại dâm ở cơ sở và cho các thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TBXH (để báo cáo);
- Các Thành viên BCĐ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

BIỂU TỔNG HỢP
SỐ LIỆU PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH		
1.1. Tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn		
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm hiện có trên địa bàn	<i>Cơ sở</i>	160
Trong đó:		
+ Cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê,...)	<i>Cơ sở</i>	26
+ Nhà hàng Karaoke & cơ sở massage	<i>Cơ sở</i>	57
+ Vũ trường	<i>Cơ sở</i>	0
+ Loại hình khác (<i>quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn, ...</i>)	<i>Cơ sở</i>	77
- Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm tại cơ sở	<i>Cơ sở</i>	160
- Số tiếp viên làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm	<i>Người</i>	120
Trong đó:		
+ Số tiếp viên có hợp đồng lao động	<i>Người</i>	65
+ Số tiếp viên là nữ giới	<i>Người</i>	85
+ Số tiếp viên là người ngoại tỉnh	<i>Người</i>	25
+ Số tiếp viên nữ dưới 18 tuổi	<i>Người</i>	0
1.2. Tình hình các ổ nhóm, tụ điểm, địa bàn có dấu hiệu hoạt động mại dâm nơi công cộng		
- Số tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm	<i>Tụ điểm</i>	0
1.3. Số người bán dâm trên địa bàn		
- Số người bán dâm ước tính		10
- Số người bán dâm được các cơ quan chức năng thống kê (<i>qua xử phạt hành chính; hỗ trợ xã hội; y tế, phòng, chống HIV/AIDS...</i>)	<i>Người</i>	0
Trong đó:		
+ Số là người dưới 18 tuổi	<i>Người</i>	0
+ Số là người ngoại tỉnh	<i>Người</i>	0
2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCMD		
2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, điều hành		
- Số lượng văn bản QPPL ban hành theo thẩm quyền	<i>Văn bản</i>	0
- Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về PCMD	<i>Văn bản</i>	36

Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
trong phạm vi quản lý (<i>Công văn chỉ đạo, Chương trình, Kế hoạch....</i>)		
2.2. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm (Đội Kiểm tra liên ngành 178) cấp huyện		
- Tổng số cơ sở kiểm tra trong kỳ	<i>Lượt cơ sở</i>	2
- Số cơ sở vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	<i>Lượt cơ sở</i>	0
Trong đó:		
+ Cơ sở Nhà nước	<i>Lượt cơ sở</i>	0
+ Cơ sở ngoài Nhà nước	<i>Lượt cơ sở</i>	0
- Số cơ sở chịu các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	<i>Lượt cơ sở</i>	
Trong đó:		
+ Số cơ sở bị rút giấy phép kinh doanh	<i>Lượt cơ sở</i>	0
+ Số cơ sở bị đình chỉ kinh doanh	<i>Lượt cơ sở</i>	0
+ Số cơ sở bị cảnh cáo	<i>Lượt cơ sở</i>	0
+ Số cơ sở bị phạt tiền	<i>Lượt cơ sở</i>	0
* Số tiền phạt	<i>Triệu đồng</i>	0
+ Số cơ sở bị áp dụng các hình thức xử lý khác	<i>Lượt cơ sở</i>	0
2.3. Công tác truy quét, triệt phá ổ nhóm tổ chức hoạt động mại dâm		
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	<i>Cuộc</i>	0
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở KDDV	<i>Cuộc</i>	0
- Tổng số người vi phạm	<i>Lượt người</i>	0
Trong đó:		
+ Số người mua dâm	<i>Lượt người</i>	0
+ Số người bán dâm	<i>Lượt người</i>	0
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	<i>Lượt người</i>	0
+ Số chủ chứa, môi giới	<i>Lượt người</i>	0
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	<i>Lượt người</i>	0
Trong đó:		

Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
+ Số người mua dâm	<i>Lượt người</i>	0
+ Số người bán dâm	<i>Lượt người</i>	0
+ Số người mua bán dâm dưới 18 tuổi	<i>Lượt người</i>	0
+ Số chủ chứa, môi giới	<i>Lượt người</i>	0
- Số người bị xử lý hình sự	<i>Lượt người</i>	0
Trong đó:		
+ Số người mua dâm người chưa thành niên	<i>Lượt người</i>	0
+ Số chứa mại dâm	<i>Lượt người</i>	0
+ Số môi giới mại dâm	<i>Lượt người</i>	0
2.4. Công tác truy tố, xét xử		
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân khởi tố		
+ Số vụ	<i>Vụ</i>	0
+ Số bị can	<i>Người</i>	0
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử		
+ Số vụ	<i>Vụ</i>	0
+ Số bị cáo	<i>Người</i>	0
- Số vụ án liên quan đến mại dâm được Tòa án các cấp thụ lý, xét xử		
+ Số vụ	<i>Vụ</i>	0
+ Số bị cáo	<i>Người</i>	0
2.5. Hỗ trợ giảm hại và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm		
- Tổng số người bán dâm được hỗ trợ	<i>Lượt người</i>	0
Trong đó:		
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	<i>Lượt người</i>	0
+ Số đối tượng được tư vấn, trợ giúp pháp lý	<i>Lượt người</i>	0
+ Số đối tượng được hỗ trợ giáo dục, dạy nghề	<i>Lượt người</i>	0
+ Số đối tượng được tạo việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh	<i>Lượt người</i>	0
+ Số tiền mà người bán dâm được vay	<i>Triệu đồng</i>	0
- Số đối tượng tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ đồng đẳng, các	<i>Lượt</i>	0

Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
nhóm tự lực, ...	<i>người</i>	
2.6. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm		
- Tổng số xã, phường trên địa bàn	<i>Xã, phường, thị trấn</i>	34
- Số xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn mại dâm	<i>Xã, phường, thị trấn</i>	0
- Số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm	<i>Xã, phường, thị trấn</i>	34
3. NGUỒN LỰC		
3.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm		
- Tổng số cán bộ làm công tác PCMD tại địa phương (gồm cả cán bộ kiêm nhiệm các cấp)	<i>Người</i>	185
- Số cán bộ được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công tác phòng chống mại dâm	<i>Lượt người</i>	185
3.2. Kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm		
- Tổng số kinh phí chi cho công tác PCMD	<i>Triệu đồng</i>	0
Trong đó:		
+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách TW	<i>Triệu đồng</i>	0
+ Kinh phí bố trí từ ngân sách địa phương	<i>Triệu đồng</i>	0
+ Từ nguồn khác (tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước)	<i>Triệu đồng</i>	0